TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1997; có mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Quế T, huyện Hiệp Đ, tỉnh Quảng N

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn P, xã Hòa L, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam An Điềm - thuộc Tổng cục VIII Bộ Công An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V xác định, bà với ông Nguyễn Quốc H kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà V sống hạnh phúc được một thời gian đầu tại thôn P, xã Hòa L, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Một thời gian sau cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông H thường có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà V, kiếm cớ la mắng bà V làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, hành vi bạo lực của ông H vợ chồng tự giải quyết, không báo chính quyền địa phương, bà V

không yêu cầu xem xét giải quyết hành vi bạo lực gia đình của ông H. Bà V đã cố gắng sông cam chịu để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không được. Bà V xác định vợ chồng sống không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện hai người đã sống ly thân, ông H đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm. Nay, bà V không còn tình cảm thương yêu ông H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà i được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị V xác định, bà với ông Nguyễn Quốc H có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/8/2018 và Nguyễn Hà Minh T, sinh ngày 16/7/2020. Ly hôn, bà Nguyễn Thị V xin được nuôi hai con đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V xác định, bà với ông Nguyễn Quốc H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị V xác định, bà với ông Nguyễn Quốc H không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc H đã được Tòa án tống đạt các thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nhưng đã có bản khai và trình bày tại biên bản hòa giải như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H xác định, ông với bà Nguyễn Thị V kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Hòa L, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên từ khi ông H bị bắt và đi chấp hành án phạt tù thì ông H với vợ không còn sống chung, bà V đi đâu ông H và gia đình không rõ. Bà V xin ly hôn, ông H không đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Quốc H xác định, ông với bà Nguyễn Thị V có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/8/2018 và Nguyễn Hà Minh T, sinh ngày 16/7/2020. Nếu ly hôn, do ông H đang chấp hành án phạt tù nên ông H đồng ý giao con cho bà V nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ra tù ông H xin được nuôi hai con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc H xác định, ông với bà Nguyễn Thị V không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H xác định, ông với bà Nguyễn Thị V không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nhưng đã có ý kiến trình bày và xin giải quyết vắng mặt nên quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được bảo đảm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với ông Nguyễn Quốc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn đối với ông Nguyễn Quốc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con hai chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/8/2018 và Nguyễn Hà Minh T, sinh ngày 16/7/2020 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V và ông H không yêu cầu nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà V và ông H xác định không có tài sản chung nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà V và ông H xác định không có nợ chung nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc H; trú tại: Thôn P, xã Hòa L, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà V là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc H.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Quốc H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa L, huyện Hòa Vang vào năm 2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng bà V và ông H sống hạnh phúc thời gian đầu, quá trình chung sống đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông H thường hay có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà V, kiếm cớ la mắng bà V làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, hành vi bạo lực vợ chồng tự giải

quyết không báo chính quyền địa phương, bà V không yêu cầu xem xét giải quyết hành vi bạo lực gia đình của ông H. Sự việc xảy ra, bà V đã khuyên can nhưng vẫn không được, bà V cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Hiện vợ chồng đã tự sống ly thân, hai người không còn hỏi thăm gì nhau. Nay bà V xác định không còn tình cảm thương yêu ông H nữa.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của bà V và ông H, thì thấy: Hiện nay, bà V và ông H không còn sống chung với nhau, ông H đang chấp hành án tại Trại Giam An Điềm, việc mâu thuẫn giữa bà V và ông H mặc dù không báo chính quyền địa phương nhưng chính quyền địa phương cũng biết vợ chồng có mâu thuẫn. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của bà V và ông H đã có những rạn nứt, xét mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông Nguyễn Quốc H là có cơ sở.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích V đối với ông Nguyễn Quốc H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Bà V và ông H xác định, ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/8/2018 và Nguyễn Hà Minh T, sinh ngày 16/7/2020. Ly hôn, bà V và ông H thống nhất giao con cho bà V nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của bà V và ông H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế của bà V và ông H hiện nay nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, cả ông H và bà V xác định, không yêu cầu bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào khi được quyền nuôi con nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà V và ông H xác định, ông bà không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà V và ông H xác định, ông bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56**,** Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với ông Nguyễn Quốc H về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn đối với ông Nguyễn Quốc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 03/8/2018 và Nguyễn Hà Minh T, sinh ngày 16/7/2020 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà V đã nộp tại biên lai thu số 0002044 ngày 24/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà V đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo:

- Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/7/2024.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa L số 96/2018;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh